

Số: *1710*/QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày *14* tháng *5* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg
ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và
phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD+, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các thành viên BCĐNN về CTMTPTLNBV;
- Sở NN&PTNT các tỉnh vùng Tây Nguyên;
- Lưu: VT, TCLN. (50)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1710~~ 1710/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 / 5 /2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 (sau đây gọi là Đề án) theo Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030, góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng mất rừng, từng bước khôi phục, phát triển rừng. Đến năm 2030, diện tích rừng đạt khoảng 2,72 triệu ha, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 49,2%; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp các dịch vụ môi trường rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của khu vực Tây Nguyên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- a) Rà soát, hướng dẫn, xây dựng cơ chế, chính sách
 - Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp, các cơ chế chính sách hiện hành;
 - Sửa đổi bổ sung, xây dựng mới các chính sách, bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030.
- b) Xây dựng, triển khai các dự án trọng điểm
 - Tiếp tục thực hiện hiệu quả các dự án bảo vệ và phát triển rừng trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;
 - Xây dựng dự án quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao đời sống nhân dân, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Tây Nguyên;

- Xây dựng, triển khai dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững các tỉnh giai đoạn 2021-2025.

c) Xây dựng, trình ban hành Nghị quyết của Chính phủ “về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường”; thực hiện các nhiệm vụ theo thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị “Giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Tây Nguyên” tại Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 08/1/2019 của Văn phòng Chính phủ để giải quyết kịp thời tình trạng di dân tự do, tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp, không để tạo ra “điểm nóng” và khiếu kiện đông người.

d) Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

đ) Phát triển hợp tác xã lâm nghiệp trên địa bàn các tỉnh vùng Tây Nguyên theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

e) Xây dựng các nhà máy chế biến nông, lâm sản để tạo đầu ra cho rừng trồng, giải quyết việc làm cho người dân; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

g) Tuyên truyền, nâng cao năng lực

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật, tăng cường giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp; các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp; nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, triển khai thực hiện Đề án.

- Nâng cao năng lực của các cấp chính quyền địa phương; đội ngũ cán bộ quản lý bảo vệ rừng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kiểm lâm, ban quản lý rừng phòng hộ, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

a) Cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù vùng Tây Nguyên theo hướng khuyến khích hình thành hệ thống quản lý rừng cộng đồng, trên cơ sở giao rừng gắn với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; cho phép sử dụng hợp lý một phần đất lâm nghiệp không có rừng để bố trí đất sản xuất cho người dân, góp phần ổn định đời sống gắn với bảo vệ, phát triển rừng lâu dài; xã hội hóa đầu tư hình thành vùng lâm sản ngoài gỗ (sâm Ngọc Linh, Song mây,...).

- Xây dựng và triển khai cơ chế về liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân góp đất với doanh nghiệp để phát triển rừng. Có cơ chế chia sẻ lợi ích và liên doanh, liên kết phát triển rừng giữa người dân và doanh nghiệp.

b) Về bảo vệ rừng

- Chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì cung cấp thông tin cảnh báo cháy rừng; kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời nếu có cháy rừng xảy ra. Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng.

- Kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng điều tra, triệt phá những “đầu nậu”, chủ đường dây phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và chống người thi hành công vụ, sớm đưa ra truy tố, xét xử các vụ án điển hình tại một số địa phương trọng điểm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

c) Huy động nguồn tài chính

- Rà soát, lồng ghép, bố trí các nguồn vốn thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Vận động và ưu tiên hỗ trợ vốn cho đầu tư phát triển Lâm nghiệp Tây Nguyên từ các tổ chức quốc tế, nguồn vốn ODA thông qua các chương trình, dự án.

- Huy động các thành phần kinh tế trong nước theo cơ chế liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân và doanh nghiệp cùng góp vốn để bảo vệ và phát triển rừng.

d) Về Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Ưu tiên các nghiên cứu cải thiện giống cây trồng và thâm canh rừng, khảo nghiệm mở rộng các giống tiến bộ kỹ thuật, giống nhập nội, giống chất lượng cao phục vụ trồng rừng gỗ lớn, công nghệ chế biến.

Thực hiện các cam kết hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, chống buôn bán gỗ hợp pháp, động vật hoang dã; Đẩy mạnh hội nhập trên các lĩnh vực như phát triển vùng nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chế biến và xuất khẩu lâm sản, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; tranh thủ các nguồn viện trợ quốc tế.

e) Về tổ chức sản xuất

Tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm từ trồng rừng, thu mua nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển vùng nguyên liệu gắn với chế biến gỗ rừng trồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Lâm nghiệp

a) Phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh Tây Nguyên tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị rà soát đánh giá, sửa đổi bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị xây dựng các dự án phù hợp với nội dung của Đề án được phê duyệt.

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, phân bổ nguồn lực, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án.

đ) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

2. Các Cục, Vụ và đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý các vấn đề về công tác bố trí, sắp xếp dân di cư tự do; phát triển hợp tác xã Lâm nghiệp vùng Tây Nguyên.

b) Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản: Phối hợp tham gia ý kiến, thẩm định các dự án về chế biến, bảo quản nông lâm sản (bao gồm các dự án xây dựng nhà máy chế biến nông, lâm sản) thuộc phạm vi quản lý của Bộ; Phối hợp xây dựng hướng dẫn các chính sách hiện hành nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

c) Vụ Quản lý Doanh nghiệp: Phối hợp sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty lâm nghiệp vùng Tây Nguyên; phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Tài Nguyên và Môi trường trong việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh.

d) Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính: Phối hợp thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án vùng Tây Nguyên; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, phân bổ nguồn lực các dự án.

đ) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: phối hợp rà soát, đánh giá cụ thể bố trí cây trồng nông nghiệp ở Tây Nguyên, đề xuất cơ cấu cây trồng ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Tây Nguyên.

e) Vụ Hợp tác quốc tế: phối hợp xây dựng các chương trình, dự án hợp tác quốc tế; nguồn vốn ODA lồng ghép với các nhiệm vụ thực hiện Đề án.

g) Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận động nhà tài trợ, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện dự án ODA về quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao đời sống nhân dân vùng Tây Nguyên gắn với biến đổi khí hậu.

3. UBND các tỉnh Tây Nguyên

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án; chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án.

b) Triển khai hiệu quả các dự án bảo vệ và phát triển rừng trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; xây dựng các dự án bảo vệ và phát triển rừng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp.

c) Rà soát, xây dựng, bố trí vốn thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng kế hoạch hàng năm gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp.

d) Lồng ghép, bố trí vốn thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng.

e) Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc địa phương quản lý.

g) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện Đề án tại địa phương.

h) Định kỳ báo cáo Chính phủ, các bộ ngành liên quan về tiến độ thực hiện dự án và tổ chức sơ kết, tổng kết dự án ở địa phương.


BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030

(Kèm theo Quyết định số 1710/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 / 5 /2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	2	3	4	5	6
I	RÀ SOÁT, HƯỚNG DẪN, XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn, các cơ chế chính sách hiện hành	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Các văn bản, quyết định, hướng dẫn
2	Sửa đổi bổ sung, xây dựng mới các chính sách, bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030	Tổng cục Lâm nghiệp	UBND các tỉnh Tây Nguyên; các đơn vị, địa phương liên quan.	Năm 2020	Nghị định của Chính phủ; các văn bản hướng dẫn
3	Xây dựng và triển khai cơ chế về liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân góp đất với doanh nghiệp để phát triển rừng. Có cơ chế chia sẻ lợi ích và liên doanh, liên kết phát triển rừng giữa người dân và doanh nghiệp.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Các văn bản, quyết định, hướng dẫn
II	XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM				
1	Tiếp tục triển khai các dự án bảo vệ và phát triển rừng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2020	Các dự án được triển khai

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	2	3	4	5	6
2	Vận động nhà tài trợ, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện dự án ODA về quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao đời sống nhân dân, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Tây Nguyên	Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp	Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ Hợp tác Quốc tế; UBND các tỉnh Tây Nguyên; các đơn vị, địa phương liên quan.	Giai đoạn 2019-2030	Dự án được phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo các mục tiêu của dự án
3	Xây dựng, triển khai thực hiện Dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2030	Các dự án được phê duyệt
III	TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN				
1	Ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Các hoạt động tuần tra, kiểm tra, truy quét
2	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; thực hiện các nhiệm vụ theo thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị “Giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Tây Nguyên” tại Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 08/1/2019 của Văn phòng Chính phủ để giải quyết kịp thời tình trạng di dân tự do, tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp, không để tạo ra “điểm nóng” và khiếu kiện đông người.	Cục Kinh tế, Hợp tác và PTNT	UBND các tỉnh Tây Nguyên, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019	Tờ trình của Bộ trình Chính phủ; Nghị quyết được Chính phủ ban hành; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác bố trí dân di cư tự do

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	2	3	4	5	6
3	Xử lý dứt điểm đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp đang có chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm; không để phát sinh tranh chấp, xâm lấn rừng.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước năm 2020	Diện tích rừng có tranh chấp, lấn chiếm được xử lý
4	Chủ động thực hiện công tác phòng chống cháy rừng, phát hiện và tổ chức chữa cháy kịp thời.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, hướng dẫn, chỉ thị về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng
5	Giao rừng gắn với giao đất cho cộng đồng, hộ gia đình quản lý, đặc biệt diện tích rừng do UBND xã quản lý.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Diện tích rừng được giao, tổng hợp trong diễn biến rừng hàng năm
6	Giải quyết dứt điểm tình trạng di dân tự do, tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp, không để tạo ra “điểm nóng” và khiếu kiện đông người.	UBND các tỉnh Tây Nguyên;	Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT; Tổng cục Lâm nghiệp; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đến năm 2020	Số hộ di dân tự do được ổn định và được hỗ trợ bố trí, sắp xếp theo quy hoạch
7	Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của 55 Công ty lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Vụ Quản lý Doanh nghiệp; Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước năm 2020	55 công ty được sắp xếp, đổi mới
8	Đẩy mạnh quản lý rừng cộng đồng, thực hiện canh tác nương rẫy bền vững theo hướng nông lâm kết hợp.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Các hoạt động được triển khai

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	2	3	4	5	6
9	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng lâm nghiệp	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Hệ thống cơ sở hạ tầng được hoàn thiện
10	Rà soát, đánh giá cụ thể bố trí cây trồng nông nghiệp ở Tây Nguyên (bao gồm cả cây trồng nông nghiệp, công nghiệp và lâm nghiệp), đề xuất cơ cấu cây trồng hợp lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn Tây Nguyên.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Báo cáo đề xuất, Quyết định ban hành
11	Tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm từ trồng rừng, thu mua nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển vùng cây nguyên liệu gắn với chế biến gỗ rừng trồng	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Số doanh nghiệp liên doanh liên kết tổ chức sản xuất lâm nghiệp
12	Phát triển mạnh hệ thống hợp tác xã Lâm nghiệp vùng Tây Nguyên: đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức thực hiện theo định hướng của Đề án “Phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020”	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Tổng cục Lâm nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Số hợp tác xã Lâm nghiệp được đổi mới, thành lập
13	Xây dựng các nhà máy chế biến nông, lâm sản để tạo đầu ra cho rừng trồng, giải quyết việc làm cho người dân; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2019-2030	Số nhà máy chế biến gỗ và lâm sản được thành lập, hoạt động hiệu quả

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	2	3	4	5	6
IV	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NĂNG LỰC				
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật, tăng cường giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp, các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp; nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, triển khai thực hiện Đề án.	Tổng cục Lâm nghiệp, UBND các tỉnh Tây Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền; sản phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng
2	Tăng cường nâng cao năng lực của các cấp chính quyền địa phương; đội ngũ cán bộ quản lý bảo vệ rừng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kiểm lâm, ban quản lý rừng phòng hộ, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng.	Tổng cục Lâm nghiệp, UBND các tỉnh Tây Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các lớp tập huấn, đào tạo được tổ chức
V	KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN				
1	Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Đề án	Tổng cục Lâm nghiệp; UBND các tỉnh Tây Nguyên	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan.	Hàng năm	Các đoàn kiểm tra; Văn bản đôn đốc; hội nghị sơ kết, tổng kết
2	Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án	Tổng cục Lâm nghiệp	UBND các tỉnh Tây Nguyên; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm	Báo cáo tổng hợp
3	Quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác	UBND các tỉnh Tây Nguyên	Tổng cục Lâm nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Đoàn kiểm tra, thanh tra; văn bản đôn đốc

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT **6**